

QUAN NIỆM “CHI BẰNG HỌC” DẤU ẤN VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

NGUYỄN QUANG
TRUNG TIẾN

MỞ ĐẦU

“*Bất như học/Chi bằng học*” là quan niệm/ luận điểm được Phan Châu Trinh đưa ra chính thức từ năm 1907, khi phân tích hiện trạng của đất nước trong hoàn cảnh thuộc địa đầu thế kỷ XX và đề ra hướng giải quyết để xã hội Việt Nam thoát khỏi sự nghèo nàn, lạc hậu, nhằm phát triển vươn lên trở thành một quốc gia có ý thức tự cường, độc lập, sánh vai cùng các nước văn minh trên thế giới.

Đã có khá nhiều công trình, bài viết đề cập, phân tích, đánh giá nhiều mặt về quan niệm đó của Phan Châu Trinh, rất đáng ghi nhận. Nhưng thực tế cũng cho thấy rằng đại đa số bài viết đã công bố chủ yếu nghiên cứu qua tư liệu thứ cấp, chưa nói rõ được xuất xứ của quan niệm “*Bất như học/Chi bằng học*” của cụ Phan. Thậm chí, nhiều bài viết còn thể hiện sự ngộ nhận hoặc đưa ra những chỉ dẫn thiếu căn cứ, bất nhất, sai lệch, khiến độc giả khá mơ hồ và bị nhiễu loạn về xuất xứ của quan niệm này của Phan Châu Trinh.

Trong tham luận này, chúng tôi tập trung trình bày về xuất xứ, dấu ấn và những giá trị bền vững đến hiện tại của quan niệm “*Bất như học/Chi bằng học*” của Phan Châu Trinh qua các ấn phẩm thời thuộc địa, được xuất bản tại Việt Nam, Pháp và Hoa Kỳ.



“La dernière photo de Phan Chu Trinh vers 1926 (annotation manuscrite au verso)/Bức ảnh cuối cùng của Phan Chu Trinh khoảng năm 1926 (có ghi chú viết tay ở mặt sau)”. Nguồn: Université Côte d’Azur. BU Lettres Arts Sciences Humaines. Fonds ASEMI.

1. VỀ XUẤT XỨ CỦA QUAN NIỆM “BẤT NHƯ HỌC/CHI BẰNG HỌC” CỦA PHAN CHÂU TRINH

Từ giữa năm 1907, Phan Châu Trinh ra Hà Nội tham gia diễn thuyết tại trường Đông Kinh Nghĩa Thục, đồng thời nhận lời tiếp nối Đào Nguyên Phổ làm chủ bút tờ *Đại Việt Tân Báo*. Đây là tờ báo chữ Hán và chữ Quốc ngữ đầu tiên ở Bắc kỳ, xuất bản tại Hà Nội, do một nhân vật cấp tiến người Pháp là Alfred - Ernest Babut làm chủ sự, với số báo đầu tiên ra ngày 5/5/1905, đến ngày 5/5/1908 thì chính thức đình bản.

Trong thời gian làm chủ bút tờ *Đại Việt Tân Báo*, Phan Châu Trinh đã

viết những bài báo đầu tiên của mình bằng chữ Hán đăng trên báo này⁽¹⁾; trong đó, đặc biệt là bài “Hiện trạng vấn đề”, đăng ở số 135 ngày 22/12/1907. Trong bài báo, Phan Châu Trinh đã phân tích hiện trạng bi thương, bế tắc của đất nước dưới sự đô hộ của Pháp và sự nhiễu nhiễu của bộ máy quan lại Nam triều, đề ra hướng giải quyết nhằm giúp xã hội Việt Nam thoát khỏi sự đói nghèo, lạc hậu để phát triển vươn lên thành một quốc gia có ý thức độc lập, tự chủ thông qua con đường “*Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh*”, với lời kết thúc được nhấn mạnh là “*Bất như học*” [Không gì bằng việc học]⁽²⁾.

Bài “Hiện trạng vấn đề” trên tờ *Đại Việt Tân Báo* của Phan Châu Trinh nhanh chóng gây chấn động cho giới sĩ phu nho học, trong

chốn quan trường cũng như các hạng dân chúng ngoài xã hội; nhưng dẫu sao nó cũng chỉ là bài báo chữ Hán được lưu hành khá hạn hẹp trong cộng đồng người bản xứ, còn người Pháp và thế giới rất khó để hay biết bởi rào cản ngôn ngữ.

Vì vậy, tiếp ngay sau đó, Tân Nam Tử Nguyễn Văn Vĩnh đã dịch bài báo chữ Hán của cụ Phan sang tiếng Pháp dưới nhan đề “*Réflexions sur le temps présent*” [Nghĩ về thời hiện tại/ Hiện trạng vấn đề], trong đó câu kết “*Bất như học*” ở bản chữ Hán được chuyển ngữ thành “*Những sự giải thoát của chúng ta là nằm chủ yếu trong sự học hành, mở mang trí tuệ*” ở bản tiếng Pháp⁽³⁾. Bài “Hiện trạng vấn đề” đã dịch sang tiếng Pháp của cụ Phan được đăng trong chuyên mục “*La pensée annamite*” [Tư tưởng người An Nam], trên báo *Pionnier Indo-Chinois* [Người Tiên phong Đông Dương], số 10, ngày 29/12/1907⁽⁴⁾, tức chỉ một tuần sau khi bài “Hiện trạng vấn đề” bằng chữ Hán của cụ Phan ra mắt trên tờ *Đại Việt Tân Báo*.

Sau hơn 25 năm kể từ ngày hai bài báo chữ Hán và tiếng Pháp nói trên xuất hiện, Huỳnh Thúc Kháng dưới bút danh Minh Viên đã lược dịch bài “Hiện trạng vấn đề” của Phan Châu Trinh từ chữ Hán ra chữ Quốc ngữ với tiêu đề:

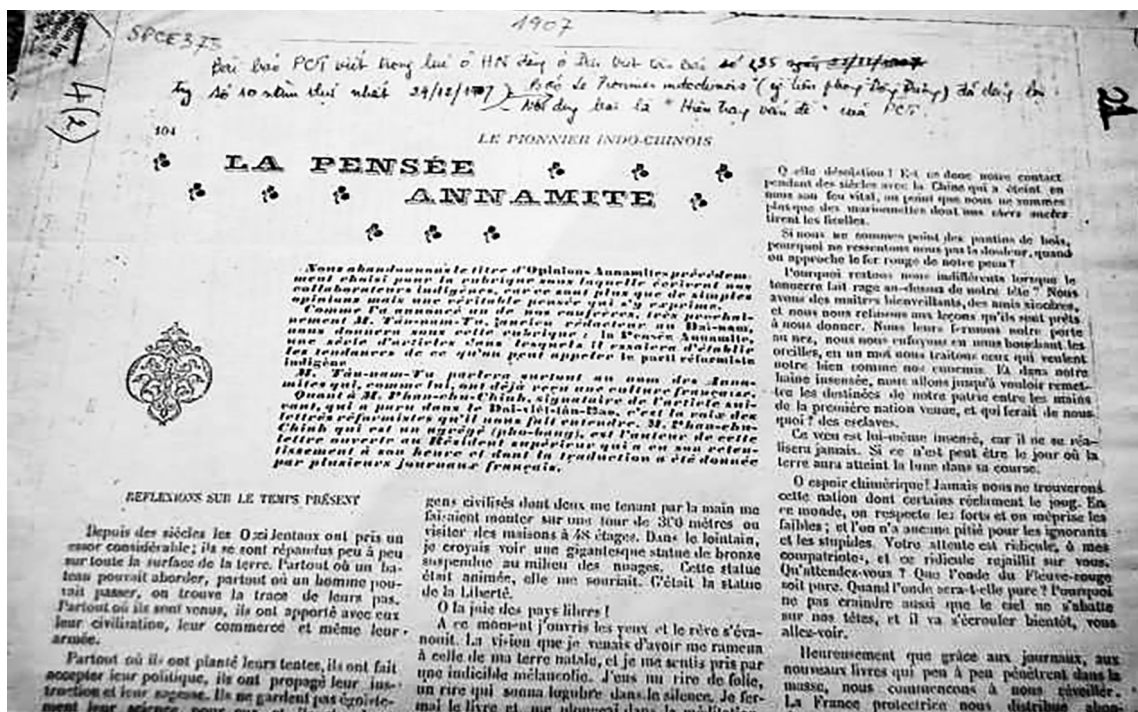
“Bài ‘Hiện trạng vấn đề’ năm 1907”, đăng trên mục: “*Một bài luận thời cuộc rất xuất sắc trên báo giới ta trước 25 năm nay*” của báo *Tiếng Dân* số 613, ngày 9/8/1933 tại Huế. Lời kết bài báo với quan điểm “*Bất như học*” của Phan Châu Trinh ở bản chữ Hán năm 1907 đã được Huỳnh Thúc Kháng chuyển sang Quốc ngữ thành câu: “*Đồng bào ta, người nước ta ai mà ham miễn tự do, tôi xin có một vật rất quý báu tặng cho đồng bào, là “Chi bằng học”*”⁽⁵⁾.

Bài lược dịch sang Quốc ngữ của Huỳnh Thúc Kháng về cơ bản trung thành với tinh thần nội dung mà Phan Châu Trinh đã thể hiện trên hai bài chữ Hán và bản dịch tiếng Pháp năm 1907; tuy nhiên, có một sự nhầm lẫn về xuất xứ của bài báo gốc khi cụ Huỳnh đã viết trong đoạn mở đầu rằng:

“Nói đến Cụ Phan Châu Trinh, các báo thường hay nhắc bài điều trần cùng bài diễn thuyết của Cụ, mà có một điều lâu nay không ai nhắc đến, là Cụ chính là một nhà báo xuất sắc trước 25 năm kia. Chuyện Cụ viết báo ngày nay chắc ông E. Babut, chủ báo *Pháp Việt tạp chí* [tức tờ *Revue franco-annamite*] biết rõ, vì lúc bấy giờ, ông làm chủ hai tờ báo *Đại Việt* [tức *Đại Việt Tân Báo*] và *Đăng Cổ* [tức *Đăng Cổ Tùng Báo*] ngoài Bắc, mà bài Cụ đăng ở hai

Đại Việt Tân Báo, nơi đầu tiên đăng bài “Hiện trạng vấn đề” bằng chữ Hán nêu quan niệm “Bất như học” của Phan Châu Trinh ở số 135, ngày 22/12/1907. Nguồn ảnh: sachxua.net.





Trích đoạn bài “Réflexions sur le temps présent” của Phan Châu Trinh được Nguyễn Văn Vĩnh dịch từ chữ Hán sang tiếng Pháp, đăng trong chuyên mục “La pensée annamite” trên báo *Pionnier Indo-Chinois*, No 10, 29 décembre 1907, p.104-105. Nguồn: Tư liệu sưu tầm từ Pháp của bà Lê Thị Kinh, cháu ngoại của Phan Châu Trinh.

tờ báo ấy⁽⁶⁾.

Thật ra, bài “Hiện trạng vấn đề” bằng chữ Hán thì đăng ở tờ *Đại Việt Tân Báo* số 135, ngày 22/12/1907; còn bài “Réflexions sur le temps présent” [Nghĩ về thời hiện tại/Hiện trạng vấn đề] do Tân Nam Tử Nguyễn Văn Vĩnh dịch sang tiếng Pháp thì đăng ở tờ *Pionnier Indo-Chinois/Người Tiên phong Đông Dương*, số 10, ngày 29/12/1907, như chúng tôi đã dẫn ở trên.

Không hề có chuyện bài “Hiện trạng vấn đề” bằng chữ Hán được đăng trên tờ *Đăng Cổ Tùng Báo* năm 1907!

Có lẽ từ sự nhầm lẫn của cụ Huỳnh năm 1933, mà về sau khá nhiều bài viết, do không nghiên cứu xuất xứ văn bản, thường nói bài “Hiện trạng vấn đề” bằng chữ Hán của Phan Châu Trinh đăng trên tờ *Đăng Cổ Tùng Báo* năm 1907; hoặc nói là đăng trên *Đại Việt Tân Báo*, nhưng lại cho rằng đó là tờ *Đăng Cổ Tùng Báo* mới cải tên, thì cũng không đúng, vì *Đại Việt Tân Báo* vốn có từ năm 1905 như ở trên chúng tôi đã đề cập.

2. DẤU ẤN QUAN NIỆM “BẤT NHƯ HỌC/CHI BẰNG HỌC” CỦA PHAN CHÂU TRINH QUA CÁC BẢN BẢN THỜI THUỘC ĐỊA

Qua hai bài báo chữ Hán và bản dịch tiếng Pháp là “Hiện trạng vấn đề” và “Réflexions sur le temps présent” đăng trên hai tờ *Đại Việt Tân Báo* và *Pionnier Indo-Chinois* năm 1907, quan điểm “Bất

nư học” hay “Những sự giải thoát của chúng ta là nằm chủ yếu trong sự học hành, mở mang trí tuệ” của Phan Châu Trinh đã tác động sâu sắc hơn đến nhận thức, tư duy và nhu cầu học hỏi của công chúng Việt Nam, thức tỉnh mọi tầng lớp và trực tiếp thúc đẩy phong trào cải cách duy tân trên cả nước phát triển ngày càng mạnh mẽ hơn. Bên cạnh đó, quan điểm nói trên của Phan Châu Trinh cũng tác động mạnh mẽ đến nhận thức của những người Pháp và nước ngoài cấp tiến, đẩy chính quyền bảo hộ đứng trước một áp lực lớn hơn trong vấn đề tăng cường mở mang trường học, cải cách chương trình giáo dục cho người bản xứ tại Đông Dương. Đặc biệt, với bài lược dịch ra Quốc ngữ dưới tiêu đề “Bài ‘Hiện-trạng vấn-đề’ năm 1907” của Huỳnh Thúc Kháng trên báo *Tiếng Dân* năm 1933, quan điểm “Bất như học” của Phan Châu Trinh được cụ Huỳnh diễn ngôn bằng tiếng Việt thành “Chi bằng học” càng gây tác động mạnh mẽ đến nhận thức của học giới, trong đại chúng và cả trong chính trường Pháp-Việt tại các xứ ở Việt Nam trong Liên bang Đông Dương thuộc Pháp.

Tác động của quan điểm “Bất như học/Chi bằng học” của Phan Châu Trinh ngày càng sâu rộng trong lòng xã hội thuộc địa tại Việt Nam, tạo nên những bước chuyển lớn lao về khát vọng mở mang trí thức, nâng cao dân trí, phát triển thực nghiệp, hướng đến một xã hội dân chủ, tự do, khơi gợi ý thức tự cường và ý chí độc lập quốc gia của người Việt Nam. Dấu ấn của quan điểm “Bất như học/Chi

Các biện pháp trừng phạt là điều không thể tránh khỏi, và khá nhiều học sinh đã bị đuổi học, tạm thời hoặc vĩnh viễn, khỏi các trường học trong thuộc địa. Nhiều người trong số họ, bị thúc đẩy bởi

cả lợi ích cá nhân và lòng tự tôn, tìm kiếm kế sinh tồn trong cuộc cách mạng và bị lôi kéo sang Trung Hoa bởi một nhóm gọi là ‘Việt Nam Cách mệnh Thanh niên Đồng chí hội’ (Société des Camarades de la Jeunesse Révolutionnaire d’Annam), một trong những người lãnh đạo của nhóm là một thanh niên có ý chí kiên cường hiếm có gốc Nghệ An, Nguyễn Ái Quốc⁽⁸⁾.

Một trong những dấu ấn đậm nét của quan điểm “Bất như học/Chi bằng học” của Phan Châu Trinh tác động trực tiếp đến nền giáo dục tại Việt Nam là các kiến nghị về giáo dục ở xứ Nam kỳ năm 1936. Trong bài “Des annamites demandent que l’instruction française soit rendue obligatoire en Cochinchine” [Người An Nam yêu cầu đưa giáo dục tiếng Pháp vào chương trình bắt buộc ở Nam kỳ] của Alfred Ernest Babut, đăng trên tờ *Revue franco-annamite* [Pháp - Việt tạp chí], số 184, ngày 16/2/1936. Chủ bút kiêm tác giả bài báo là Alfred Ernest Babut viết về kiến nghị đó rằng:

“Tại phiên họp cuối cùng của Đại hội nghị, đa số đại diện người bản địa của Nam kỳ đã đệ trình đơn kiến nghị này: ‘Xét đến sự phát triển nhanh chóng của xã hội bản địa và sự chuyển đổi kinh tế của đất nước, xét đến tần suất và sự phức tạp của các mối quan hệ hành chính và thương mại giữa người Pháp và người bản địa, xét đến việc chương trình tiểu học năm nay bao gồm việc loại bỏ việc dạy tiếng Pháp trong năm đầu tiên, xét đến việc giảng dạy song ngữ chông chéo và luân phiên này lãng phí thời gian quý báu, gây bất lợi cho việc học tập của trẻ em, các thành viên của Đại hội nghị yêu cầu Chính quyền xem xét vấn đề ngôn ngữ giảng dạy như một vấn đề cốt lõi của Nam kỳ và đưa tiếng Pháp trở thành môn học bắt buộc từ lớp đồng ấu [tương đương lớp 1 tiểu học hiện nay] trở lên’. Đây là một kiến nghị mà tôi cho rằng chỉ có thể được tất cả người Pháp hoan nghênh. Vì người An Nam đang yêu cầu chúng ta dạy họ ngôn ngữ của chúng ta, điều đó chứng tỏ rõ ràng rằng họ không muốn tách rời khỏi chúng ta. Nhưng, một người Pháp đến từ Pháp có thể hỏi, tại sao họ lại muốn học bằng ngôn ngữ của chúng ta đến vậy? Họ không thể học bằng ngôn ngữ của chính họ sao? ‘Không’, người An Nam trả lời. ‘Ngôn ngữ của chúng tôi là một ngôn ngữ nghèo nàn, nghèo nàn đến nỗi thiếu từ ngữ để diễn đạt những gì mà tất cả trẻ em ở Pháp đều biết, một ngôn ngữ thiếu cả những từ ngữ cơ bản nhất. Chúng ta không thể tạo ra chúng sao? Chắc chắn là rất khó, chưa kể đến việc gần như không thể, bởi vì, mặc dù chúng tôi đã sống chung với các bạn gần ba phần tư thế kỷ, những từ ngữ này vẫn chưa tồn tại. Chúng ta sẽ mãi chờ đợi chúng sao? Chúng ta sẽ mãi mãi là một dân tộc thiếu văn hóa như vậy sao? Vậy thì tốt hơn hết là con cái chúng ta nên học tiếng

Dans un ouvrage paru en 1921, M. René GROUSSET, orientaliste éminent, a noté avec beaucoup de justesse les raisons qui ont provoqué, après la guerre dite « du droit », le réveil des peuples d’Asie (1). Il n’a pas manqué de signaler à l’époque les symptômes déjà apparents d’un nouveau nationalisme annamite. Mais c’est le retour en Indochine de PHAN-CHU-TRINH, et la capture, puis le procès de PHAN-BOI-CHAU qui, en 1925, ont provoqué dans la population évoluée des trois pays annamites de l’Union Indochinoise (Tonkin, Annam, Cochinchine) et principalement parmi la jeunesse des écoles, une violente poussée de « patriotisme ». En 1926, la mort de PHAN-CHU-TRINH a été l’occasion pour toute la

jeunesse de manifester publiquement ce nationalisme nouveau, outrancier, et à vrai dire, antifrançais.

Des sanctions durent être prises et d’assez nombreux élèves furent exclus, à titre temporaire ou définitif, des établissements scolaires de la Colonie, Beaucoup d’entre eux, tant par intérêt que par vanité, cherchèrent dans la révolution un gagne-pain et se laissèrent entraîner en Chine par un groupement dénommé « *Việt-nam Cach-mệnh Thanh-niên Đồng-chi hội* » (Société des Camarades de la Jeunesse Révolutionnaire d’Annam) dont l’un des chefs était un jeune homme d’une rare tenacité, originaire du Nghê-an, NGUYỄN-ÁI-QUOC.

Trích đoạn thể hiện tác động của quan điểm “Bất như học/Chi bằng học” và chủ trương “Khai dân trí” của Phan Châu Trinh đối với trí thức, học sinh Việt Nam qua tài liệu của Sở Mật thám Bắc kỳ và Bắc Trung kỳ năm 1931: Service de la Sûreté du Tonkin et du Nord-Annam, *Notice sommaire sur le Parti Communiste indochinois*, Imprimerie Trung-Bac TanVan, Hanoi, 1931. p. 5-6.

but the situation in Indo-China, consisting of one colony, two kingdoms, an empire, and a protectorate, was infinitely more complicated than that in Indonesia, where the Dutch rule was more competent than the rule of the French, and there had been a less rigorous use of “divide and reign.”

The French had brought the seeds of revolt with their conquest: a great Annamite scholar, Phan-Chau-Trinh, who founded the Tonkinese Association of Free Education, commented learnedly on Rousseau and Montesquieu, and on the leaders of the French revolution. De Tham, perhaps the greatest of Indo-Chinese revolution-

Trích đoạn nhìn nhận tác động tích cực của quan điểm đề cao giáo dục của Phan Châu Trinh đã gieo mầm cho sự thức tỉnh và vùng dậy của người Việt Nam năm 1945 trong ấn bản ở Hoa Kỳ năm 1947: Robert Payne, *The revolt of Asia*, The John Day Company, New York, 1947, p. 225.

Pháp. Như vậy chúng sẽ trở thành những người có học thức. Hãy lấy hai người An Nam có cùng trí thông minh, cùng sự cởi mở và cùng sự ham học; người vượt trội hơn hẳn người kia sẽ luôn là

người đã học tiếng Pháp và tự trau dồi kiến thức về ngôn ngữ đó. Đừng ai nói rằng việc dạy tiếng Pháp chỉ nên dành riêng cho một số ít người được chọn. Không, nó không được là một đặc quyền. Chúng tôi yêu cầu tất cả trẻ em đến trường đều được học tiếng Pháp; chúng tôi yêu cầu việc dạy tiếng Pháp bắt buộc đối với chúng”⁽⁹⁾.

Để biểu thị sự đồng tình ủng hộ kiến nghị giáo dục của người bản xứ tại Nam Kỳ, Alfred Ernest Babut, người từng giữ vai trò chủ sự còn Phan Châu Trinh là chủ bút của tờ *Đại Việt Tân Báo* năm xưa, khi cụ Phan đăng bài “Hiện trạng vấn đề” bằng chữ Hán, đã dẫn chứng quan niệm vì sao phải theo Tây học nói chung, tiếng Pháp nói riêng của Phan Châu Trinh như sau:

“Đây là cách những người An Nam lập luận. Liệu họ có sai không? Tôi nhớ rằng người bạn cũ Phan Chu Trinh thường dùng lý lẽ tương tự với tôi. Ông ấy cũng tin rằng tất cả người An Nam nên được học tiếng Pháp ở trường, và điều đó rất cần thiết cho sự phát triển của đất nước ông ấy. Ông ấy đã nói với tôi biết bao nhiêu lần (và đây là những lời tôi đã trích dẫn trong tạp chí này): ‘Từ khi sống ở Pháp, tôi nhận ra rằng, tôi, người vốn nổi tiếng là khá học thức ở quê nhà, chẳng là gì so với những đứa trẻ đang chuẩn bị thi bằng sơ học [tương đương lớp 3 tiểu học hiện nay] ở nước anh. Có rất nhiều điều họ biết mà tôi không biết, và tôi chưa bao giờ biết. Vâng, từ khi sống giữa các bạn, tôi nhận ra mình chẳng biết gì cả, hoàn toàn không biết tí gì. Tôi [tức Alfred Ernest Babut] vẫn còn nghe thấy tiếng không biết gì [của Phan Châu Trinh] văng vẳng bên tai”⁽¹⁰⁾.

Tác động của quan điểm “*Bất như học/Chi bằng học*” của Phan Châu Trinh không chỉ thúc đẩy khát vọng mở mang tri thức, nâng cao trình độ học vấn để tiến kịp với văn minh thế giới của dân chúng; mà còn gieo mầm thức tỉnh ý thức tự cường, ý chí tự chủ và quyết tâm vùng lên giành quyền sống, quyền được hưởng tự do, độc lập của dân tộc, gián tiếp góp phần bồi bổ lực lượng có tri thức tốt cho cuộc cách mạng vang dội ở Việt Nam năm 1945. Nhìn nhận khía cạnh tích cực này của quan điểm của

SỬ-KÝ VIỆT-NAM

BÀI THỨ BA MƯƠI NHẢM

PHONG-TRÀO DUY-TÂN

Trái lại với chính-sách bạo-động của ông Phan-bội Châu, ông Phan-châu Trinh theo chính-sách bất bạo-động. Ông kêu gọi dân chúng:

“Quốc dân đồng-bào ơi! Chớ ý nơi người, ý nơi người tất ngu. Chớ nên ý mình mà bạo-động, bạo-động tất hại. Quốc dân đồng-bào ơi! Chi bằng học.”

Nhóm người cùng một tư-tưởng với Phan-châu Trinh đã lập một chương-trình lâu dài hơn để làm cho nước mạnh: giáo-dục dân-chúng, mở-mang kỹ-nghệ, kinh-tế, và đòi-hỏi chính-phủ cải-tổ lại các bộ máy hành-chính, cải-cách lại xã-hội.

Một khi nước đã mạnh rồi thì đuổi Pháp không khó-khăn gì cả.

Vì thế nên về mặt mở-mang dân-trí họ viết báo-chí, sách vở, và diễn-thuyết đề cõ-võ.

Trích đoạn phần luyện âm tiếng Việt có trích dẫn quan niệm “Chi bằng học” của Phan Châu Trinh ở bộ *Khóa học tiếng Việt cơ bản* của Trường Ngôn ngữ Quân đội, xuất bản tại California, Hoa Kỳ năm 1955: Army Language School, *Vietnamese basic course*, Volume IX, Lessons 129-144, Presidio of Monterey, California, 1955, p.1498.

Nam” [Chương 15: Việt Nam] rằng:

“... Nhưng tình hình ở Đông Dương, bao gồm một thuộc địa, hai vương quốc, một đế chế và một vùng bảo hộ, phức tạp hơn rất nhiều so với ở Indonesia, nơi sự cai trị của Hà Lan hiệu quả hơn sự cai trị của Pháp, và việc áp dụng chính sách “chia để trị” ít nghiêm ngặt hơn.

Người Pháp đã mang theo mầm mống nổi dậy cùng với cuộc chinh phục của họ: một học giả An Nam vĩ đại, Phan Châu Trinh, người sáng lập Tonkinese Association of Free Education [Hiệp hội Giáo dục Tự do Bắc kỳ], đã bình luận một cách uyên bác về Rousseau và Montesquieu, cũng như về các nhà lãnh đạo của cuộc cách mạng Pháp...”⁽¹²⁾.

Thêm một điều đáng nói, là trong quá trình nỗ lực can thiệp của Hoa Kỳ vào cuộc chiến tranh tái xâm lược của Pháp ở Đông Dương và nuôi mộng thay thế Pháp để tiếp tục hiện diện ở Việt Nam sau Hiệp định Genève năm 1954, các trường ngôn ngữ ở Hoa Kỳ đã triển khai biên soạn sách học tiếng Việt cơ bản để đào tạo, trang bị ngôn ngữ bản xứ cho quân nhân, nhân viên Hoa Kỳ đi làm nhiệm vụ tại Việt Nam, trong đó quan điểm “*Chi bằng học*” của Phan Châu Trinh cũng được nhắc đến.

Trong *Vietnamese basic course* [Sách học tiếng Việt cơ bản] của Army Language School [Trường Ngôn ngữ Quân đội], xuất bản tại California ở Hoa Kỳ năm 1955, phần luyện âm tiếng Việt cho học viên đã trích dẫn quan niệm “*Chi bằng học*” của Phan Châu Trinh qua bài đọc “*Phong trào Duy Tân*” như sau:

“Trái lại với chính sách bạo động của ông Phan Bội Châu, ông Phan Châu Trinh theo chính sách bất

Phan Châu Trinh, ấn phẩm *The revolt of Asia* [Cuộc vùng dậy ở châu Á], một cuốn sách của Robert Payne “nói về sự kiện vĩ đại nhất trong lịch sử-cuộc khởi nghĩa của người dân châu Á, bắt đầu bùng nổ mạnh mẽ vào mùa thu năm 1945, vẫn đang tiếp diễn và sẽ làm rung chuyển thế giới trong suốt các thế hệ tiếp theo”⁽¹¹⁾, xuất bản tại thành phố New York ở Hoa Kỳ năm 1947, đã viết ở “Chapter 15: Viet-

bạo động. Ông kêu gọi dân chúng:

Quốc dân đồng bào ơi! Chớ ỷ nơi người, ỷ nơi người tấ ngu. Chớ nên ỷ mình mà bạo động, bạo động tấ hại. Quốc dân đồng bào ơi! Chi bằng học”⁽¹³⁾.

3. LỜI KẾT

Có thể khẳng định quan niệm “*Bất như học*” bằng chữ Hán của Phan Châu Trinh được Nguyễn Văn Vĩnh chuyển ngữ sang tiếng Pháp thành “*Những sự giải thoát của chúng ta là nằm chủ yếu trong sự học hành, mở mang trí tuệ*”, rồi được Huỳnh Thúc Kháng diễn ngôn sang Quốc ngữ thành “*Chi bằng học*” rất thuần Việt và mang đậm phong cách ngôn ngữ xứ Quảng, là một quan điểm đúng đắn, sâu sắc, rất phù hợp với bối cảnh xã hội Việt Nam thời thuộc địa khi chưa đủ thực lực để đối đầu trực diện với bộ máy cai trị thực dân. Quan điểm đó đã đáp ứng được khát vọng cầu tiến bộ về giáo dục tri thức, khoa học cho đại chúng; khích động được tinh thần tự chủ, tự tôn, tự cường cho dân tộc; đồng thời khơi nguồn cho ý chí vùng dậy mạnh mẽ, liên tục đòi tự do, độc lập của quốc gia.

Sau gần 40 năm đưa ra quan điểm “*Bất như học/Chi bằng học*”, triết lý đó của Phan Châu Trinh cũng dần lan rộng và ăn sâu trong đại chúng, dân trí được nâng cao, ý thức tự chủ và khát vọng độc lập, tự do của quốc gia, dân tộc được khơi nguồn thông suốt, chuyển hóa thành sức mạnh vật chất để góp phần vào sự thắng lợi trong cuộc vùng dậy của cả nước năm 1945, như nhiều ấn bản của nước ngoài thời kỳ đó đã công nhận.

Quan điểm “*Bất như học/Chi bằng học*” của Phan Châu Trinh không chỉ tác động tích cực đến cuộc vùng dậy đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc thời thuộc địa, mà còn có giá trị bền vững đến hiện tại. Giá trị đó được công nhận và tiếp nối qua chủ trương “*Diệt giặc đói*” của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công. Và từ đó đến nay, nhiệm vụ giáo dục vẫn luôn được coi là “*Quốc sách hàng đầu*” trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng tiến bộ, văn minh, hội nhập với sự phát triển của thời đại trên phạm vi toàn cầu. ■

CHÚ THÍCH:

1. Christopher E. Goscha, “Le barbare moderne: Nguyen Van Vinh et la complexité de la modernisation coloniale au Vietnam”, *Outre-mers - Revue d'histoire*, Tome 88, N°332-333, 2e Semestre, Société Française d'Histoire des Outre-mers, Paris, 2001, p. 326.

2. Trong bài, những chữ nằm trong dấu ngoặc đơn (...) là của nguyên bản được trích dẫn; còn những chữ nằm trong dấu móc [...] là của chúng tôi dùng để dịch/giải thích trực tiếp nhằm giúp độc giả tiện theo dõi.

3. Phan Châu Trinh, “Réflexions sur le temps présent”, *Pionnier Indo-Chinois*, No 10, 29 décembre 1907, Hanoi, p. 105.

4. Christopher E. Goscha, “Le barbare moderne: Nguyen Van Vinh et la complexité de la modernisation coloniale au Vietnam”, *Outre-mers - Revue d'histoire*, Tome 88, N°332-333, 2e Semestre, Société Française d'Histoire des Outre-mers, Paris, 2001, p. 326.

5. Minh Viên, “Bài ‘Hiện-trạng vấn-đề năm 1907’”, *Tiếng Dân*, Số 613, Ngày 9/8/1933, Huế, tr.3.

6. Minh Viên, “Bài ‘Hiện-trạng vấn-đề năm 1907’”, *Tiếng Dân*, Số 613, Ngày 9/8/1933, Huế, tr.3.

7. Virginia Thompson, *French Indo-China*, The Macmillan Company, New York, 1937, p. 478.

8. Service de la Sûreté du Tonkin et du Nord-Annam, *Notice sommaire sur le Parti Communiste indochinois*, Imprimerie Trung-Bac Tân-Van, Hanoi, 1931. p. 5-6.

9. Alfred-Ernest Babut, “Des annamites demandent que l'instruction française soit rendue obligatoire en Cochinchine”, *Revue franco-annamite*, 8e Année – No 184, 16 février 1936, Hanoi, p. 1-2.

10. Alfred-Ernest Babut, “Des annamites demandent que l'instruction française soit rendue obligatoire en Cochinchine”, *Revue franco-annamite*, 8e Année – No 184, 16 février 1936, Hanoi, p. 2-3.

11. Robert Payne, *The revolt of Asia*, The John Day Company, New York, 1947, p. 5.

12. Robert Payne, *The revolt of Asia*, The John Day Company, New York, 1947, p. 225.

13. Army Language School, *Vietnamese basic course*, Volume IX, Lessons 129-144, Presidio of Monterey, California, 1955, p. 1498.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Army Language School, *Vietnamese basic course*, Volume IX, Lessons 129-144, Presidio of Monterey, California, 1955.

2. Babut (Alfred-Ernest), “Des annamites demandent que l'instruction française soit rendue obligatoire en Cochinchine”, *Revue franco-annamite*, 8e Année – No 184, 16 février 1936, Hanoi.

3. *Đại Việt Tân Báo*, Số 135, ngày 22/12/1907, Hà Nội.

4. Goscha (Christopher E.), “Le barbare moderne: Nguyen Van Vinh et la complexité de la modernisation coloniale au Vietnam”, *Outre-mers - Revue d'histoire*, Tome 88, N°332-333, 2e Semestre, Société Française d'Histoire des Outre-mers, Paris, 2001.

5. Minh Viên, “Bài ‘Hiện-trạng vấn-đề năm 1907’”, *Tiếng Dân*, Số 613, Ngày 9/8/1933, Huế.

6. Payne (Robert), *The revolt of Asia*, The John Day Company, New York, 1947.

7. Service de la Sûreté du Tonkin et du Nord-Annam, *Notice sommaire sur le Parti Communiste indochinois*, Imprimerie Trung-Bac Tân-Van, Hanoi, 1931.

8. Thompson (Virginia), *French Indo-China*, The Macmillan Company, New York, 1937.

9. Trinh (Phan Châu), “Réflexions sur le temps présent”, *Pionnier Indo-Chinois*, No 10, 29 décembre 1907, Hanoi.